

DÀN Ý PHÂN TÍCH BÀI THƠ TỰ TÌNH 2

1. Dàn ý 1

Mở bài

Trình bày những nét tiêu biểu về nữ sĩ Hồ Xuân Hương: Nữ sĩ được mệnh danh: “Bà chúa thơ Nôm” với rất nhiều những bài thơ thể hiện sự trân trọng vẻ đẹp và niềm cảm thông, thương xót cho số phận những người phụ nữ

Giới thiệu bài thơ Tự tình II: Đây là một trong số 3 bài thơ trong chùm thơ Tự tình thể hiện nỗi niềm buồn tủi trước cảnh ngộ lỡ làng

Thân bài

a. Hai câu đề: Nỗi niềm buồn tủi, chán chường

- Câu 1: Thể hiện qua việc tái hiện bối cảnh:

- Thời gian: Đêm khuya, trống canh dồn – nhịp gấp gáp, liên hồi của tiếng trống thể hiện bước đi thời gian gấp gáp, vội vã ⇒ Con người chất chứa nỗi niềm, bất an.
- Không gian: “văng vẳng”: lấy động tả tĩnh ⇒ không gian rộng lớn nhưng tĩnh vắng.

⇒ Con người trở nên nhỏ bé, lạc lõng, cô đơn

- Câu 2: Diễn tả trực tiếp nỗi buồn tủi bằng cách sử dụng từ ngữ gây ấn tượng mạnh:

- Từ “trơ” được nhấn mạnh: nỗi đau, hoàn cảnh “trơ trọi”, tủi hờn, đồng thời thể hiện bản lĩnh thách thức, đối đầu với những bất công ngang trái.
- Cái hồng nhan: Kết hợp từ lạ thể hiện sự rẻ rúng.

⇒ Hai vế đối lập: “cái hồng nhan” >< “vời nước non”

⇒ Bi kịch người phụ nữ trong xã hội

b. Hai câu thực: Diễn tả rõ nét hơn tình cảnh lẻ loi và nỗi niềm buồn tủi

- Câu 3: gợi lên hình ảnh người phụ nữ cô đơn trong đêm khuya vắng lặng với bao xót xa

- Chén rượu hương đưa: Tình cảnh lẻ loi, mượn rượu để giải sầu
- Say lại tỉnh: vòng luẩn quẩn không lối thoát, cuộc rượu say rồi tỉnh cũng như cuộc tình vương vít cũng nhanh tan, để lại sự rã rời

⇒ Vòng luẩn quẩn ấy gợi cảm nhận duyên tình đã trở thành trò đùa của số phận

- Câu 4: Nỗi chán chường, đau đớn e chề

+ Hình tượng thơ chứa hai lần bi kịch:

- Vàng trắng bóng xế: Trăng đã sắp tàn ⇒ tuổi xuân đã trôi qua
- Khuyết chưa tròn: Nhân duyên chưa trọn vẹn, chưa tìm được hạnh phúc viên mãn, tròn đầy ⇒ sự muộn màng dở dang của con người

+ Nghệ thuật đối => tô đậm thêm nỗi sầu đơn lẻ của người muộn màng lỡ dở

⇒ Niềm mong mỏi thoát khỏi hoàn cảnh thực tại nhưng không tìm được lối thoát.

c. Hai câu luận: Nỗi niềm phẫn uất, sự phản kháng của Xuân Hương

- Cảnh thiên nhiên qua cảm nhận của người mang niềm phẫn uất và bộc lộ cá tính:

- Rêu: sự vật yếu ớt, hèn mọn mà cũng không chịu mềm yếu
- Đá: im lìm nhưng nay phải rắn chắc hơn, phải nhọn hoắt lên để “đâm toạc chân mây”
- Động từ mạnh xiên, đâm kết hợp với bổ ngữ ngang, toạc: thể hiện sự bướng bỉnh, ngang ngạnh
- Nghệ thuật đối, đảo ngữ ⇒ Sự phản kháng mạnh mẽ dữ dội, quyết liệt

⇒ Sức sống đang bị nén xuống đã bắt đầu bật lên mạnh mẽ vô cùng. Sự phản kháng của thiên nhiên hay cũng chính là sự phản kháng của con người

d. Hai câu kết: Quay trở lại với tâm trạng chán trường, buồn tủi

- Câu 7:

- Ngán: chán ngán, ngán ngẩm.
- Xuân đi xuân lại lại: Từ “xuân” mang hai ý nghĩa, vừa là mùa xuân, đồng thời cũng là tuổi xuân ⇒ Mùa xuân đi rồi trở lại theo nhịp tuần hoàn còn tuổi xuân của con người cứ qua đi mà không bao giờ trở lại ⇒ chua chát, chán ngán

- Câu 8:

- Mảnh tình: Tình yêu không trọn vẹn.
- Mảnh tình san sẻ: Càng làm tăng thêm nỗi chua xót ngậm ngùi, mảnh tình vốn đã không được trọn vẹn nhưng ở đây còn phải san sẻ.
- Tí con con: tí và con con đều là hai tính từ chỉ sự nhỏ bé, đặt hai tính từ này cạnh nhau càng làm tăng sự nhỏ bé, hèn mọn.

⇒ Mảnh tình vốn đã không được trọn vẹn nay lại phải san sẻ ra để cuối cùng trở thành tí con con. Số phận éo le, ngang trái của người phụ nữ trong xã hội phong kiến, phải chịu thân phận làm lẽ

e. Nghệ thuật

- Ngôn ngữ thơ điêu luyện, bộc lộ được tài năng và phong cách của tác giả:

- Sử dụng từ ngữ, hình ảnh giàu sức tạo hình, giàu giá trị biểu cảm, đa nghĩa.
- Thủ pháp nghệ thuật đảo ngữ: câu hỏi 2, câu 5 và câu 6.
- Sử dụng động từ mạnh: xiên ngang, đâm toạc.

Kết bài

- Khẳng định lại những nét đặc sắc về nội dung và nghệ thuật của tác phẩm
- Thông qua bài thơ thể hiện giá trị hiện thực và bộc lộ tấm lòng nhân đạo sâu sắc của một nhà thơ “phụ nữ viết về phụ nữ”

2. Dàn ý 2

a. Mở bài

Hồ Xuân Hương là nhà văn nổi tiếng của dân tộc Việt Nam, bà có rất nhiều tác phẩm nổi tiếng trong đó tác phẩm Tự Tình là một trong những tác phẩm hay, để lại nhiều cảm xúc cho người đọc.

b. Thân bài

- Mở đầu bài thơ tác giả đã nói đến khung cảnh và không gian nhân vật trữ tình đang đứng đó là lúc đêm khuya, mọi vật đang chìm trong giấc mộng, con người đang say nồng trong cơn say.
- Không gian là tiếng trống canh dồn, lúc nửa đêm, mọi vật như đang chìm vào bóng đêm, vắng vắng, tiếng trống, trong không gian tĩnh mịch đó còn có tiếng trống làm lay động thêm âm thanh của tác phẩm.
- Trong không gian đó nhân vật đó có các tâm trạng: lẻ loi trơ trọi. bẽ bàng, trơ cái cái hồng nhan... Những cảm xúc đó bộc lộ sâu sắc qua khổ thơ 1, người phụ nữ đó đang cô đơn, lạc lõng trong không gian mênh mông, rộng lớn, cảnh vật và con người nơi đây đang chơi vơi trong những cảm xúc mênh mang.
- Nỗi buồn đó là người con gái phải tìm đến rượu, say lại tỉnh, nỗi cô đơn đó ngày càng trĩu nặng trong không gian rộng mở và ngày càng làm cho con người vắng vắng những nỗi buồn cô đơn.
- Con người đang cô đơn, lạc lõng trước không gian, mênh mông của những nỗi cô đơn, trơ trọi, trước không gian mênh mông, ở đó có nhiều sự chênh vênh trong cuộc sống.
- Qua đây nói đến thân phận nhỏ bé của người phụ nữ cũ, số phận cô đơn, lạc lõng, tác giả đang dùng những yếu tố tương phản để nói lên thân phận của người phụ nữ, nhỏ bé, cô đơn và đang tuyệt vọng chìm trong nỗi sâu thẳm trong tâm hồn người phụ nữ.
- Thân phận của người phụ nữ nhỏ bé, cô đơn, lạc lõng trước cảnh không gian rộng lớn của không gian rừng núi.
- Qua đây cũng muốn nói đến sự mạnh mẽ, vượt qua biết bao nhiêu khó khăn, nỗi cô đơn, trống vắng trong tâm hồn. Qua đó nói lên khát vọng của người phụ nữ.
- Hai câu cuối nói lên khát khao hạnh phúc của người phụ nữ, ở đó nói lên thời gian ngắn ngủi của tuổi thanh xuân, những người phụ nữ vẫn mong ước hạnh phúc

c. Kết bài

Tác phẩm đã nói lên tâm trạng buồn cô đơn của người phụ nữ, nhưng thể hiện được khát khao mãnh liệt của người phụ nữ mong ước hạnh phúc, thể hiện những khát khao cháy bỏng của con người.

3. Dàn ý 3

Mở bài

- Thơ Hồ Xuân Hương có nghệ thuật điêu luyện, nội dung nhiều sắc thái. Một trong những bài thơ ta canh ngụ tình với giọng điệu chân thành, ý tứ sâu sắc nhằm giải bày tâm sự, than thở cho thân phận mình là bài Tự tình.
- Ta có thể hiểu bài thơ trên như thế nào?

Thân bài

a. Đêm khuya cô đơn

*Đêm khuya vắng vắng trống canh dồn
Trơ cái hồng nhan với nước non*

- Đêm đã về khuya, tiếng trống canh dồn dập từ xa vọng lại. Chỉ có một mình trơ trọi trước cảnh vật. Cái hồng nhan cụ thể hóa cái cá thể dẫn vật, thao thức.
- Hồng nhan (má hồng) đẹp, cao quý mà đem chữ cái đặt lên trên, hơn nữa còn trơ, trơ cái hồng nhan thì thật là chán chường và khinh bạc. Đem cái hồng nhan đối lập với cảnh vật nước non thì không chỉ thể hiện nỗi buồn bực mà còn như thách thức, mỉa mai một cách chán ngán.
- Hai câu thơ diễn tả tình cảm cô đơn, lẻ loi của người phụ nữ đêm khuya thanh vắng, chuẩn bị giải bày một tâm sự.

b. Cảnh tự tình

*Chén rượu hương đưa say lại tỉnh,
Vàng trăng bóng xế khuyết chưa tròn.*

- Men rượu bốc lên từ cơn say trước đó đã thoảng bay đi, giờ lại tỉnh. Hương rượu.
- chỉ sự thể bồi (gương thề, chén thề). Say rồi tỉnh nói về rượu mà cũng có thể nói vô tình. Hương tình dù vương vấn nhưng rồi lại thoảng bay đi.
- Trăng gợi nhân duyên (trăng thề). Trăng khuyết chưa tròn ngụ ý nhân duyên chưa tròn như mong ước.
- Sau bao lần gặp gỡ, tình dù vương vấn rồi lại thoảng qua mau. Ngày tháng trôi đi, tuổi xanh thấm thoát mà nhân duyên vẫn chưa thỏa lòng mong ước.

*Chén rượu hương đưa say lại tỉnh,
Chỉ duyên tình lỡ làng.
Vàng trăng bóng xế khuyết chưa tròn.
Chỉ tình duyên muộn màng.
Xiên ngang mặt đất, rêu từng đám,
Đâm toạc chân mây, đá mấy hòn.*

- Sau khi trông lên bầu trời có vàng trăng bóng xế, nhà thơ nhìn cảnh vật trước mắt. Hết đám rêu này đến đám rêu khác mọc trên mặt đất: thời gian vô tình cứ trôi qua. Nhìn ra xa, mấy hòn núi đá tận chân mây. Núi đá luôn trơ với trời xanh, nhưng núi dù già đến đâu vẫn là non:

Núi bao nhiêu tuổi vẫn là núi non.

(Ca dao)

cho nên thiên nhiên luôn vĩnh hằng.

- Thời gian thì lạnh lùng trôi, không gian non nước cứ vĩnh cửu. Còn con người, trước thời gian và không gian, cảm thấy nhỏ bé, kiếp đời ngắn ngủi, tuổi xuân qua mau...

- Hơn nữa, rêu không mọc đều đặn tầng tầng, lớp lớp mịn màng mà mọc xiên, lại xiên ngang. Mấy hòn núi không chỉ đứng sừng sững nơi chân mây lại đậm, đậm toạc. Xiên ngang, đậm toạc mạnh mẽ, có vẻ ngang ngạnh, bướng bỉnh, thể hiện một nỗi bức dọc, phản kháng duyên phận, ám ức duyên tình.

c. Lời than thở

Ngán nỗi xuân đi xuân lại lại

- Năm tháng trôi qua, xuân đi, rồi xuân lại trở về mà cuộc tình vẫn chưa được vuông tròn.
- Mùa xuân trở về với thiên nhiên cây cỏ nhưng tuổi xuân vẫn không trở lại với con người. Thực tại phủ phàng: thiên nhiên dường như đối kháng với con người:

*Lòng tôi rộng nhưng lượng trời cứ chật
Không cho dài thời trẻ của nhân gian.
Nói làm chi rằng xuân vẫn tuần hoàn
Nếu tuổi trẻ chẳng hai lần thắm lại!*

(Xuân Diệu)

Mảnh tình san sẻ tí con con.

- Có thể người phụ nữ đang ôm mảnh tình để đợi kẻ tình chung. Nhưng thời gian cứ trôi qua, mảnh tình san sẻ đi lại mà vẫn chưa tìm được kẻ chung tình, nên tuổi xuân và tình yêu cứ mòn mỏi.
- Không được cả cuộc tình, khối tình mà chỉ mảnh tình. Nhưng mảnh tình san sẻ cũng chỉ đáp ứng một tí con con mà thôi. Câu thơ cực tả tâm trạng chua chát, tủi buồn của chủ thể trữ tình.

Kết bài

- Có đa tình mới tiếc xuân trách phận, mới có giọng tự tình. Cho nên giọng thơ trong bài có sự chuyển dịch: từ tủi hổ (câu 2) đôn phiến muộn (câu 3, 4), bức dọc phản kháng (câu 5, 6) rồi kết lại bằng giọng điệu chán ngán (câu 7, 8).
- Bài thơ toát lên tình ý ngậm ngùi, chua chát của một người phụ nữ từng mơ ước một tình duyên tràn đầy hạnh phúc, nhưng tuổi xuân cứ trôi qua, đến nay chỉ còn lại chút lờ làng, chua chát.